

Phụ lục

**BẢNG PHÂN BỐ SỐ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG PHẢI NỘP
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT THỦY ĐIỆN**

(Kèm theo Tờ khai mẫu số 01/GTGT)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm hoặc Quý năm

[02] Tên người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Mã số thuế/Mã địa điểm kinh doanh	Địa bàn hoạt động sản xuất, kinh doanh		Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ	Số thuế GTGT phải nộp của nhà máy thủy điện	Tỷ lệ phân bổ (%)	Số thuế phải nộp
			Xã/phường/đặc khu	Tỉnh/thành phố				
[04]	[05]	[06]	[07]	[08]	[09]	[10]	[11]	[12]=[11]x [10]
1	Nhà máy <Tên nhà máy>					[10a]		
1.1	Nơi có văn phòng điều hành nhà máy							
1.2	Nơi có nhà máy thủy điện (khác nơi có văn phòng điều hành)							
2	Nhà máy <Tên nhà máy>					[10b]		
2.1	Nơi có văn phòng điều hành nhà máy							
2.2	Nơi có nhà máy thủy điện (khác nơi có văn phòng điều hành)							
...	...							
Cộng ([13]=Σ[10]; [14]=Σ[12])						[13]		[14]

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....
Chức danh nghiệp vụ chuyên
môn về thuế số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Cột chỉ tiêu [07], [08]: Khai tên xã/phường/đặc khu, tỉnh, thành phố nơi có văn phòng điều hành nhà máy thủy điện và nơi có nhà máy thủy điện. Trường hợp một nhà máy đóng trên nhiều xã/phường/đặc khu do cùng một cơ quan thuế quản lý thì chọn 1 xã/phường/đặc khu trong các xã/phường/đặc khu nơi có nhà máy để kê khai vào chỉ tiêu này.
2. Cột chỉ tiêu [09]: Chỉ khai cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ.
3. Cột chỉ tiêu [10]: Người nộp thuế tự xác định số thuế giá trị gia tăng phải nộp của nhà máy thủy điện để kê khai vào chỉ tiêu [10a], [10b], các ô còn lại để trống.
4. Cột chỉ tiêu [11]: Khai tỷ lệ phân bổ cho từng tỉnh, thành phố theo tỷ lệ giá trị đầu tư nhà máy thủy điện trên từng tỉnh, thành phố.
5. Cột chỉ tiêu [12]: Số thuế phải nộp cho từng tỉnh/ thành phố, được xác định bằng số thuế phải nộp của nhà máy thủy điện nhân (x) với tỷ lệ phân bổ cho từng tỉnh/ thành phố.
6. Các trường hợp phân bổ theo Phụ lục này được thực hiện đến hết ngày 31/12/2026.